

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Quan niệm rằng mọi bông hoa hướng dương đang độ nở hoa đều dần dịch chuyển từ đông sang tây trong ngày để cố gắng đuổi theo ánh mặt trời là sai. Thực tế, hoa hướng dương trưởng thành không dịch theo mặt trời, chỉ nụ hướng dương còn non mới xoay như vậy. Trong giai đoạn đầu sinh trưởng, chồi hướng dương di chuyển theo sự chuyển động của mặt trời khi mặt trời ngả từ đông sang tây. Việc này giúp chúng nhận được nhiều ánh mặt trời nhất có thể, đẩy nhanh tốc độ phát triển. Nhưng chính xác thì những chồi non này di chuyển như thế nào? Bí mật nằm ở thân hoa. Phần thân linh hoạt cho phép những nòng thơ này theo đuổi ánh mặt trời. Các tế bào trên phần thân ngược lại với nơi có ánh mặt trời chiếu vào sẽ căng ra, vì vậy phần bông ở trên luôn nghiêng về phía mặt trời.

Khi mặt trời lặn, nụ hướng dương lại chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ ngày hôm sau bằng cách quay về phía đông, kiên nhẫn đợi mặt trời mọc. Nếu lần tới bạn có dịp ngang qua cánh đồng hoa mặt trời, hãy để ý một chút tới những bông hoa trưởng thành nhất: Chúng luôn hướng về phía mặt trời. Khi nụ hoa nở, chúng vẫn hướng về phía đông để tạo điều kiện cho hoa phát triển toàn diện, hấp thu nhiều ánh mặt trời nhất có thể ngay từ lúc bình minh. Rõ ràng, hoa hướng dương đã tìm ra hành trình để bắt đầu và kết thúc một ngày của mình.

Hãy luôn nhìn về phía ánh sáng là điều ta học được từ hoa hướng dương. Suy nghĩ lạc quan giúp bạn tăng tuổi thọ, cải thiện các mối quan hệ và sở hữu cuộc sống lành mạnh toàn vẹn...

(Trích *Hoa hướng dương*, Rani Shah, *Triết lý từ những điều tầm thường*, NXB Hà Nội, 2021, tr. 41- 42)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Theo tác giả, đâu là sự khác biệt giữa hoa hướng dương trưởng thành và những nụ hướng dương còn non?

Câu 2. Trong đoạn trích, bí mật của phần thân hoa là gì?

Câu 3. Quan niệm của anh/chị về cuộc sống lành mạnh toàn vẹn?

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với ý kiến “Hãy luôn nhìn về phía ánh sáng là điều ta học được từ hoa hướng dương” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc xác lập mục tiêu trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong bài thơ *Việt Bắc*, nhà thơ Tố Hữu viết:

Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.

*Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.
Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
 Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...*

(*Ngữ văn 12*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2022, tr110,111)

Anh/chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó, nhận xét tính dân tộc trong nghệ thuật thơ của đoạn trích.

-----**HẾT**-----

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Sự khác biệt giữa hoa hướng dương trưởng thành và những nụ hướng dương còn non là: - Hoa hướng dương trưởng thành không dịch theo mặt trời - Nụ hướng dương còn non xoay theo mặt trời - Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như Đáp án/ nhắc lại nguyên văn “Thực tế, hoa hướng dương trưởng thành không dịch theo mặt trời, chỉ nụ hướng dương còn non mới xoay như vậy” : 0,75 điểm. + Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.	0.75
	2	Bí mật của phần thân hoa là: - Phần thân linh hoạt cho phép những nàng thơ này theo đuổi ánh mặt trời. Các tế bào trên phần thân ngược lại với nơi có ánh mặt trời chiếu vào sẽ căng ra, vì vậy phần bông ở trên luôn nghiêng về phía mặt trời. - Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như đáp án/ diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. + Học sinh hiểu nhưng diễn đạt còn chưa rõ ý: 0,25 - 0,5 điểm + Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.	0.75
	3	Quan niệm về cuộc sống lành mạnh toàn vẹn: Gợi ý: - Sự đầy đủ và cân bằng về sức khỏe vật chất và tinh thần, môi trường sống tốt, mối quan hệ xã hội tích cực, giàu yêu thương... - Cá nhân học hỏi, phát triển kỹ năng, khám phá sở thích và đam mê, và không ngừng mở rộng tri thức, nhận thức về thế giới xung quanh... - Đây là mục tiêu mà chúng ta có thể cố gắng đạt được bằng cách chăm sóc bản thân, xây dựng các mối quan hệ và môi trường sống xung quanh. - Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như gợi ý ở đáp án/ học sinh có thể diễn đạt theo cách khác nhưng thuyết phục, hợp lý (1,0 điểm) + Học sinh trả lời có ý hiểu nhưng diễn đạt chưa lưu loát: 0,5 - 0,75 điểm điểm + Học sinh trả lời chung chung: 0,25 điểm + Học sinh không trả lời đúng: 0 điểm	1.0
	4	Anh/chị có đồng tình với ý kiến “Hãy luôn nhìn về phía ánh sáng là điều ta học được từ hoa hướng dương” không? Vì sao? - Học sinh bày tỏ quan điểm của bản thân: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần. - Lí giải hợp lý và thuyết phục. - Hướng dẫn chấm: + Học sinh nêu được quan điểm: 0.25 điểm + Học sinh lí giải được lí do, có tính thuyết phục: 0.25 điểm + Học sinh không làm: 0 điểm	0.5
II		LÀM VĂN	

1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc xác lập mục tiêu trong cuộc sống.	2.0
	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp...	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của việc xác lập mục tiêu trong cuộc sống.	0.25
	c. Triển khai vấn đề cần nghị luận Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc xác lập mục tiêu trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Giúp chúng ta định hình và tạo ra một hướng đi rõ ràng cho cuộc sống của mình. - Mục tiêu cung cấp cho chúng ta động lực và chăm chỉ, kiên nhẫn để vượt qua khó khăn, thách thức trên con đường đạt được mục tiêu. - Mục tiêu giúp chúng ta tập trung trí tuệ, sức lực vào những việc quan trọng. Tránh được lãng phí thời gian, công sức cũng như tài chính. - Khi cuộc sống có mục đích, chúng ta có thể tìm thấy niềm vui và hạnh phúc trong việc tiến đến mục tiêu đó. - Xác định mục đích sống, mục tiêu cũng là cách để tạo nên một cuộc sống có ý nghĩa và thành công. Hướng dẫn chấm: + Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng: (0,75 điểm) + Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục: (0.5 điểm) + Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận: (0,25 điểm) + Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp	0.25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề. Có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận, có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. + Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 + Đáp ứng được 1 yêu cầu :0.25	0.25
2	Trong bài thơ Việt Bắc, nhà thơ Tố Hữu viết: “Nhớ gì như nhớ người yêu.....Chày đêm nện cối đều đều suối xa” (Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2022, tr110,111) Anh/chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó, nhận xét tính dân tộc trong nghệ thuật thơ của đoạn trích.	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25

	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. Từ đó, nhận xét về tính dân tộc trong nghệ thuật thơ của đoạn trích.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:</p>	3,5
	<p>* Giới thiệu khái quát về nhà thơ Tố Hữu, bài thơ Việt Bắc, và đoạn trích...</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Phần giới thiệu tác giả 0,25 điểm; Giới thiệu tác phẩm, đoạn trích: 0,25 điểm</p>	0,5
	<p>* Nội dung đoạn trích: Nỗi nhớ Việt Bắc của người cán bộ cách mạng</p>	2,5
	<p>- Nhớ thiên nhiên Việt Bắc: thơ mộng với <i>ánh trăng đầu núi, nắng chiều lưng nương</i>, nhớ làn sương phủ mờ trên những bản làng xa xôi, nhớ bếp lửa bập bùng nơi xóm núi chờ người thương đi về. Và từng rừng nứa, bờ tre, ngòi Thia Sông Đáy., tiếng mõ rừng chiều, tiếng suối xa....tất cả đều âm ập kỉ niệm trong lòng người đi.</p>	0,75
	<p>- Nhớ con người Việt Bắc: Những con người thân thương đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi, <i>từ củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa</i> đến tâm <i>chăn sui đắp cùng</i> - Những người mẹ Việt Bắc tảo tần chiu góp sức cho kháng chiến không kể đêm dài giá buốt hay ngày <i>nắng cháy lưng</i>.</p>	0,75
	<p>- Cuộc sống nơi chiến khu VB: <i>lớp học i tờ, giờ liên hoan</i> rộn ràng náo nức trong tiếng hát lạc quan yêu đời <i>“nhớ sao ngày tháng cơ quan....”</i></p>	0,5
	<p>* Nghệ thuật: nỗi nhớ của người về được thể hiện bằng giọng thơ tâm tình, ngọt ngào liệt kê, điệp từ, so sánh, ẩn dụ, ngôn ngữ, hình ảnh thơ giản dị và vận dụng các chất liệu văn hoá dân gian.</p>	0,25
	<p>* Đánh giá: Đoạn thơ đã góp một tiếng nói sâu sắc, chân thành vào khúc tình ca cách mạng. Đặc biệt là sự lưu luyến, nhớ thương da diết của người về với mảnh đất và con người Việt Bắc.</p>	0,25
	<p>* Nhận xét về tính dân tộc trong nghệ thuật thơ của đoạn trích. - Thể thơ lục bát, giọng thơ ngọt ngào sâu lắng. - Kết cấu theo lối đối đáp giao duyên. - Cách sử dụng đại từ xưng hô <i>mình – ta</i> - Ngôn ngữ, hình ảnh thơ quen thuộc, gần gũi với tâm lý người Việt: rừng nứa, bờ tre, bếp lửa, trăng đầu núi, nắng chiều lưng nương, tiếng mõ, tiếng suối.... - Phát huy tính nhạc phong phú của tiếng Việt: từ láy, thanh điệu, vần thơ... Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 3-5 ý: 0,5 điểm - Trình bày được 1- 2 ý: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

	Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác, với thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i>	
Tổng điểm		10,0